

Số: 101/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn nguyên tắc kế toán áp dụng đối với
doanh nghiệp môi giới bảo hiểm**

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế, Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn nguyên tắc kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn nguyên tắc kế toán và trình bày báo cáo tài chính một số nghiệp vụ kinh tế đặc thù đối với các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Thông tư này không áp dụng

cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm với ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc kế toán chung

Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm có liên quan và những nội dung trong Thông tư này để ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hướng dẫn nguyên tắc kế toán một số nghiệp vụ kinh tế của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

1. Đối với Quỹ dự trữ bắt buộc:

Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm áp dụng tài khoản “Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu” để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng Quỹ dự trữ bắt buộc và trình bày Quỹ dự trữ bắt buộc là Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính và thuyết minh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp. Việc trích lập và sử dụng Quỹ dự trữ bắt buộc phải tuân thủ quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với thời điểm ghi nhận các khoản doanh thu:

Trường hợp pháp luật về kinh doanh bảo hiểm quy định thời điểm ghi nhận các khoản doanh thu của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác với Chế độ kế toán doanh nghiệp thì doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

3. Đối với các khoản hoàn, giảm hoa hồng môi giới bảo hiểm và các khoản khác có bản chất tương tự:

Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phản ánh là khoản giảm trừ doanh thu và hạch toán kế toán theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp.

4. Đối với việc hợp tác môi giới bảo hiểm:

Các bên chia sẻ doanh thu và chi phí chung từ hoạt động hợp tác môi giới bảo hiểm theo thỏa thuận hợp tác giữa các bên.

Trường hợp doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có toàn quyền quyết định về giá trị hợp đồng môi giới và gánh chịu mọi rủi ro phát sinh từ hợp đồng, thì khoản chi cho bên hợp tác môi giới bảo hiểm được hạch toán là chi phí trong kỳ phát sinh của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

5. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải hạch toán kế toán các khoản chi phí hoạt động môi giới bảo hiểm theo quy định tại Điều 83 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm là giá vốn hàng bán. Đồng thời phải trình bày và thuyết minh giá vốn hàng bán trên Báo cáo tài chính theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Điều 4. Chuyển đổi số dư

1. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện chuyển đổi và kết chuyển số dư các tài khoản kế toán đang áp dụng sang các tài khoản phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện chuyển đổi số dư trên chỉ tiêu “Quỹ dự trữ bắt buộc” sang chỉ tiêu “Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu” trên Báo cáo tình hình tài chính (Bảng Cân đối kế toán) theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm báo cáo lại thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa quy định tại Thông tư này và Thông tư số 175/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và thuyết minh lý do dẫn đến sự thay đổi của các nội dung, số liệu.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng từ năm tài chính 2026.

Thông tư này thay thế Thông tư số 175/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán; Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Tổng Giám đốc (Giám đốc) các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng, tiêu cực;
- Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT (2 bản), Cục QLKT (40 bản).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Tâm